

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: TOÁN
KHỐI 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 6

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Biểu thức A phải thoả mãn điều kiện gì để \sqrt{A} xác định? Chứng minh $\sqrt{a^2} = |a|$ với mọi số thực a

Câu 2: Phát biểu và chứng minh định lí về mối liên hệ giữa phép nhân, phép chia và phép khai phương.

Câu 3: Nêu các phép biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn bậc hai.

Câu 4: Phát biểu và nêu các công thức về hệ thức lượng trong tam giác vuông

Câu 5: Nêu các công thức về tỉ số lượng giác, các định lí về mối quan hệ giữa cạnh và góc trong tam giác vuông.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

A. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM; (Hãy chọn đáp án đúng)

Câu 1: Kết quả của phép tính $\sqrt{(-3)^2 + 4^2}$ là:

A. -7 B. 1 C. -5 D. 5

Câu 2: Giá trị của biểu thức $\sqrt[3]{-64}$ là:

A. 4 B. 8 C. ± 4 D. -4

Câu 3: Điều kiện xác định của biểu thức $\frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}-1}$ là:

A. $x \geq 0$; $x \neq 1$ B. $x > 0$; $x \neq 9$ C. $x \geq 0$; $x \neq 1$; $x \neq 9$ D. $x \geq 0$; $x \neq 9$

Câu 4: Điều kiện xác định của biểu thức $\frac{(\sqrt{x}+2)}{\sqrt{x}(\sqrt{x}-1)}$ là:

A. $x \geq 0$; $x \neq 1$ B. $x > 0$; $x \neq 1$ C. $x \geq 0$; $x \neq 1$; $x \neq -4$ D. $x \geq 0$; $x \neq 4$

Câu 5: Kết quả của phép tính $-\frac{4}{3}\sqrt{(-0,3)^2}$ là:

A. $\frac{2}{5}$ B. $-\frac{2}{5}$ C. -40 D. 40

Câu 6: Kết quả của phép tính $\sqrt{6-4\sqrt{2}} - \sqrt{6+4\sqrt{2}}$ là:

A. $2\sqrt{2}$ B. 0 C. 4 D. $-2\sqrt{2}$

Câu 7: Trong một tam giác vuông bình phương mỗi cạnh góc vuông bằng:

A. Tích của hai hình chiếu

- B. Tích của cạnh huyền và đường cao tương ứng
 C. Tích của cạnh huyền và hình chiếu của cạnh góc vuông đó trên cạnh huyền
 D. Tích của cạnh huyền và hình chiếu của cạnh góc vuông kia trên cạnh huyền.

Câu 8: Tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Biết $BH = 4$, $CH = 9$, ta có AH bằng:

- A. 5 B. 6 C. 13 D. $\sqrt{13}$

Câu 9: Tam giác ABC vuông tại A có $AB = 3$, $AC = 4$. Ta có $\cos C$ bằng:

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{3}{5}$ C. $\frac{4}{5}$ D. $\frac{5}{4}$

Câu 10: Tam giác MNP vuông tại N suy ra:

- A. $MN = NP \cdot \tan P$ B. $MN = MP \cdot \tan P$
 C. $MN = MP \cdot \cos P$ D. $MN = NP \cdot \sin P$.

Câu 11: Cho góc nhọn α . Các khẳng định sau khẳng định nào sai?

- A. $\sin^2 \alpha + \cos^2 \alpha = 1$ B. $\tan \alpha = \frac{\cos \alpha}{\sin \alpha}$ C. $\tan \alpha \cdot \cot \alpha = 1$ D. $\cot \alpha = \frac{\cos \alpha}{\sin \alpha}$

Câu 12: Biết $\tan \alpha = 0,658$. Vậy số đo của góc α (làm tròn đến phút) là:

- A. $33^\circ 34'$ B. $33^\circ 35'$ C. $33^\circ 20'$ D. $33^\circ 21'$

B. BÀI TẬP TỰ LUẬN

I. ĐẠI SỐ

Bài 1: Rút gọn các biểu thức sau:

a) $A = 2\sqrt{27} - 3\sqrt{12} + \sqrt{98} - \sqrt{18}$

b) $4\sqrt{12} + \sqrt{108} - 8\sqrt{3} + \sqrt{7-4\sqrt{3}}$

c) $C = \sqrt{(5-\sqrt{3})^2} + \sqrt{7-4\sqrt{3}}$

d) $D = \frac{2}{\sqrt{3}-1} - \frac{1}{\sqrt{3}-2} + \frac{12}{\sqrt{3}+3}$

Bài 2: Giải các phương trình sau:

a) $\sqrt{2x-5} = 2$

b) $\sqrt{x^2-6x+9} = 7$

c) $\sqrt{x^2-8x+16} = 4-x$

d) $2x-5\sqrt{x}+3=0$

e) $\sqrt{x-1} + \frac{3}{2}\sqrt{4x-4} - \frac{2}{5}\sqrt{25x-25} = 4$ f) $\sqrt{x-5} + \sqrt{4x-20} - \frac{1}{3}\sqrt{9x-45} = 6$

Bài 3: Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}+2}$ và $B = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+4} + \frac{4}{\sqrt{x}-4} \right) : \frac{x+16}{\sqrt{x}+2}$ với

$x \geq 0; x \neq 16$

a) Tính giá trị của A khi $x = 36$

b) Rút gọn B

c) Cho $P = B \cdot (A-1)$. Tìm các giá trị nguyên của x để biểu thức P có giá trị là số nguyên.

Bài 4: Cho biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}-4}$; $B = \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}+4} + \frac{5\sqrt{x}+12}{x-16}$ với $x \geq 0, x \neq 16$.

1) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 19 - 8\sqrt{3}$.

2) Rút gọn biểu thức B.

3) Tìm các giá trị của x để $A - B < -\frac{1}{2}$.

Bài 5: Cho biểu thức: $D = \frac{2\sqrt{x}-9}{x-5\sqrt{x}+6} - \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}-2} - \frac{2\sqrt{x}+1}{3-\sqrt{x}}$

- b) Rút gọn D
 c) Tìm các giá trị của x để D < 1 nguyên.
 b) Tìm các giá trị của x để D = -3
 d) Tìm các số nguyên x để D nhận giá trị nguyên.

Bài 6: Cho biểu thức $E = \frac{\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}} : \left(\frac{1}{\sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} \right)$ với $x > 0$

- a) Rút gọn E.
 b) Tìm các giá trị của x để $E = \frac{2}{7}$
 c) So sánh E với $\frac{1}{3}$
 d) Tìm giá trị lớn nhất của E

Bài 7: Giải các phương trình sau:

a) $x^2 - 6x + \sqrt{x^2 - 6x + 7} = 5$
 b) $x^2 + 38 = 4\sqrt{x-2} + 11x$

II. HÌNH HỌC

Bài 1: Chiều dài bóng cột cờ trên mặt đất là 6 m. Tại thời điểm đó thì góc mà tia nắng trời tạo với mặt đất là 50° . Hỏi cột cờ cao bao nhiêu mét?

Bài 2: Một khúc sông rộng 250m. Một chiếc đò qua sông bị dòng nước đẩy xiên đi một góc 30° . Hỏi quãng đường đò đi qua sông dài bao nhiêu mét?

Bài 3: Cho ΔABC vuông tại A, có độ dài cạnh AB và AC lần lượt là 3cm và 4 cm. Vẽ đường cao AK và trung tuyến AI, kẻ KM vuông góc với AB tại M; KN vuông góc với AC tại N.

- a, Tính số đo góc B, độ dài BC và MN?
 b, CMR: $AB \cdot AM = AC \cdot AN$
 c, Chứng minh rằng: MN vuông góc với AI

Bài 4 : Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH ($H \in BC$)

- a) Biết $AB = 12c$, $BC = 20cm$. Tính AC, B, AH (góc làm tròn đến độ)
 b) Kẻ HE vuông góc AB ($E \in AB$) . Chứng minh: $AE \cdot AB = AC^2 - HC^2$
 c) Kẻ HF vuông góc AC ($F \in AC$) . Chứng minh: $AF = AE \cdot \tan C$
 d) Chứng minh rằng: $\left(\frac{AB}{AC} \right)^3 = \frac{BE}{CF}$

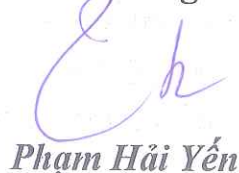
Bài 5: Cho ΔABC có 3 góc nhọn, $AB = c$; $AC = b$; $CB = a$.
 C/mình $b^2 = a^2 + c^2 - 2ac \cdot \cos B$

BGH duyệt đề

Tổ trưởng

Nhóm trưởng


 Khúc Thị Mỹ Hạnh


 Phạm Hải Yến


 Nguyễn Tuyết Hạnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ: I – NĂM HỌC: 2023-2024

MÔN: CÔNG NGHỆ

KHỐI: 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Có mấy loại môi nối dây dẫn điện, yêu cầu của mỗi nối dây dẫn điện?

Câu 2: Nêu cấu tạo dây dẫn điện? Phân loại dây dẫn điện ?

Câu 3: Tại sao phải lắp von kế và ampe kế trên vỏ máy biến áp?

Câu 4: Em hãy nêu tên gọi, công dụng và ký hiệu của các loại đồng hồ đo điện ?

Câu 5: Em hãy nêu tên gọi và công dụng của các loại dụng cụ cơ khí.

Câu 6: Nêu công dụng của công tơ điện, phân loại, cách đấu dây công tơ và ý nghĩa các số liệu trên mặt công tơ điện một pha?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1. Hãy cho biết V là kí hiệu của đồng hồ đo điện nào?

- A. Von kế. B. Công tơ điện. C. Oát kế. D. Ôm kế.

Câu 2. Panme là dụng cụ cơ khí dùng để:

- A. Đo chiều dài dây điện. B. Đo đường kính dây điện.
C. Đo chính xác đường kính dây điện. D. Đo kích thước lỗ luồn dây điện.

Câu 3. Đâu không phải là tên dụng cụ cơ khí?

- A. Thước. B. Panme. C. Đồng hồ vạn năng. D. Búa.

Câu 4. Đồng hồ điện không đo được đại lượng nào sau đây?

- A. Cường độ dòng điện B. Cường độ sáng
C. Hiệu điện thế D. Điện trở

Câu 5. Công tơ điện dùng để đo:

- A. Điện năng tiêu thụ B. Cường độ dòng điện
C. Điện trở D. Nhiệt lượng

Câu 6. Đồng hồ đo điện nào đo điện trở mạch điện ?

- A. Von kế. B. Ampe kế. C. Oát kế. D. Ôm kế.

Câu 7. Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Công tơ điện và ampe kế. B. Ampe kế và von kế.
C. Ampe kế và công tơ điện. D. Ampe kế và oát kế.

Câu 8. Thước cặp dùng để đo:

- A. Đường kính dây điện, kích thước, chiều sâu lỗ.
- B. Chiều dài dây dẫn điện.
- C. Đo số lõi và số sợi dây dẫn điện.
- D. Đo cường độ dòng điện.

Câu 9. Dụng cụ dùng để cưa, cắt ống nhựa và kim loại là:

- A. Kim
- B. Khoan
- C. Cưa
- D. Búa

Câu 10. Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 11. Quy trình nối dây dẫn điện:

- A. Bóc vỏ cách điện → Nối dây → Kiểm tra mối nối → Làm sạch lõi → Hàn mối nối → Cách điện mối nối
- B. Bóc vỏ cách điện → Kiểm tra mối nối → Làm sạch lõi → Hàn mối nối → Nối dây → Cách điện mối nối
- C. Bóc vỏ cách điện → Nối dây → Làm sạch lõi → Hàn mối nối → Kiểm tra mối nối → Cách điện mối nối
- D. Bóc vỏ cách điện → Làm sạch lõi → Nối dây → Kiểm tra mối nối → Hàn mối nối → Cách điện mối nối

Câu 12. Cấu tạo dây cáp điện

- A. Lõi cáp, vỏ cách điện, vỏ bảo vệ
- B. Lõi cáp, vỏ bảo vệ
- C. Lõi cáp, vỏ cách điện
- D. Vỏ cách điện, vỏ bảo vệ

Câu 13. Nghề điện dân dụng hoạt động trong lĩnh vực sử dụng điện năng phục vụ :

- A. Đời sống
- B. Sinh hoạt
- C. Lao động, sản xuất
- D. Đời sống, sinh hoạt, lao động, sản xuất

Câu 14. Hãy cho biết đâu là đối tượng lao động của nghề điện dân dụng ?

- A. Thiết bị bảo vệ
- B. Thiết bị đóng cắt
- C. Thiết bị lấy điện
- D. Thiết bị đóng cắt, bảo vệ và lấy điện

Câu 15. Yêu cầu về sức khỏe của người lao động trong nghề điện dân dụng là :

- A. Không mắc bệnh về tim mạch
- B. Không yêu cầu về huyết áp
- C. Không yêu cầu về sức khỏe
- D. Có thể mắc bệnh về thấp khớp

Câu 16. Bàn là điện có công suất là 1000W hoạt động trong vòng 10 giờ thì điện năng tiêu thụ là:

- A. 10 Kwh
- B. 100Kwh
- C. 10wh
- D. 100Wh

Câu 17. Lõi cáp điện được làm bằng gì?

- A. Đồng
- B. Nhôm
- C. Đồng hoặc nhôm
- D. Đồng và cao su

Câu 18. Chọn câu sai trong các câu sau đây:

- A. Oát kế dùng để đo điện trở mạch điện
- B. Công tơ điện dùng để đo điện năng tiêu thụ của mạch điện
- C. Ampe kế dùng để đo cường độ dòng điện
- D. Vôn kế dùng để đo hiệu điện thế

Câu 19. Trên mặt công tơ điện có ghi 220V có nghĩa là gì ?

- A. Điện áp định mức của công tơ
- B. Tần số lưới điện

- C. Cấp chính xác
D. Cường độ dòng điện
- Câu 20. Vật liệu điện nào được dùng trong truyền tải điện năng?
A. Dây cáp điện
B. Dây dẫn điện
C. Dây dẫn điện, dây cáp điện
D. Dây đơn nhiều lõi.



TTCM/ NTCM

Phạm Thị Hải Yến

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

Năm học 2023-2024

Tổ: Khoa học xã hội

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN: LỊCH SỬ 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06:

- Liên Xô và Đông Âu từ 1945-1991
- Phong trào GPDT và sự tan rã của hệ thống thuộc địa
- Các nước Châu Á

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Trình bày quá trình phát triển, khủng hoảng và tan rã của Liên Xô và Đông Âu từ 1945-1991??

Câu 2: Trình bày những nét chung về Châu Á và công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc từ 1978 đến nay?

Câu 3: Nêu quá trình phát triển của PTGPDT và sự tan rã của hệ thống thuộc địa?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

- A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
- B. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng.
- D. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.

Câu 2. Thành tựu nào quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh?

- A. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- C. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- D. Đến thập kỉ 60 (thế kỉ XX), Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mỹ).

Câu 3. Chiến lược phát triển kinh tế của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới hai chú trọng vào:

- A. phát triển nền công nghiệp nhẹ.
- B. phát triển nền công nghiệp truyền thống.
- C. phát triển kinh tế công-nông- thương nghiệp.
- D. phát triển công nghiệp nặng.

Câu 4. Châu lục nào đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Châu Âu
- B. Châu Phi
- C. Châu Á
- D. Mĩ La tinh

Câu 5. Những nước nào ở Đông Nam Á giành được độc lập trong năm 1945?

- A. Việt Nam, Lào, In-đô-nê-xi-a.
- B. Việt Nam, In-đô-nê-xi-a.
- C. Lào, In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin
- D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

2. Bài tập tự luận.

Câu 1. Trình bày những thành tựu Liên Xô đạt được trong quá trình xây dựng CNXH?

Câu 2. Trình bày các giai đoạn của phong trào GPDT và sự tan rã của hệ thống thuộc địa sau CTTG thứ 2?

Câu 3. Nêu tình hình chung của các nước Châu Á?

Câu 4. Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đạt được những thành tựu tiêu biểu nào?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

(Handwritten signature)

Lưu Hoàng Trang

NTCM

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Thảo

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

Câu 1. Phân tích ưu điểm của nguồn lao động nước ta?

Câu 2. Phân tích tình hình phân bố dân cư nước ta?

Câu 3. Phân tích cơ cấu, tình hình phát triển, phân bố cây lương thực, cây công nghiệp nước ta?

Câu 4. Phân tích cơ cấu, tình hình phát triển của ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, công nghiệp khai thác nước ta?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 1 đến bài 12)

Câu 1. Nền văn hóa nước ta phong phú, giàu bản sắc văn hóa là do

A. dân số đông, cơ cấu dân số trẻ

B. sự đa dạng về văn hóa của 54 dân tộc

C. y tế giáo dục ngày càng phát triển

D. quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ

Câu 2. Địa bàn cư trú đan xen của trên 30 dân tộc là vùng

A. Tây Nguyên

B. Đồng bằng sông Cửu Long

C. Duyên hải miền Trung

D. Trung Du và miền núi Bắc Bộ

Câu 3. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta có đặc điểm là

A. già và ổn định

B. trẻ và ổn định

C. già và đang có xu hướng trẻ hóa

D. trẻ và đang có xu hướng già hóa

Câu 4. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm nhưng dân số nước ta vẫn tăng nhanh là do

A. nước ta có kết cấu dân số trẻ, số người trong độ tuổi sinh nở cao

B. tỉ lệ gia tăng dân số còn ở mức cao, qui mô dân số đông

C. số người nhập cư lớn, tỉ lệ gia tăng cơ học cao

D. việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình chưa hiệu quả

Câu 5. Vùng có số dân đông nhất nước ta hiện nay là

A. Bắc Trung Bộ

B. Đông Nam Bộ

C. ĐB Sông Hồng

D. ĐB sông Cửu Long

Câu 6. Mật độ dân số của đồng bằng sông Hồng cao hơn nhiều so với đồng bằng sông Cửu Long là do

A. có địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ

B. có thủ đô Hà Nội, khí hậu thuận lợi

C. có lịch sử khai thác lâu đời, kinh tế phát triển hơn

D. có điều kiện tự nhiên thuận lợi, kinh tế phát triển

Câu 7. Biện pháp chủ yếu để giải quyết việc làm ở các đô thị nước ta là gì?

A. Phát triển công nghiệp và mở rộng dịch vụ.

B. Xuất khẩu lao động

C. Xây dựng các khu công nghiệp

D. Phân bố lại dân cư

Câu 8. Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ?

A. Giảm tỉ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp.

B. Trong nông nghiệp đã hình thành các vùng chuyên canh.

C. Kinh tế cá thể được thừa nhận và ngày càng phát triển.

D. Công nghiệp là ngành có tốc độ phát triển nhanh nhất.

Câu 9. Tỉ trọng của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp trong cơ cấu GDP giảm và chiếm tỉ trọng thấp nhất chứng tỏ

- A. Nông, lâm, ngư nghiệp có vị trí không quan trọng trong nền kinh tế nước ta.
- B. Nước ta đã hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa .
- C. Nước ta đang chuyển từng bước từ nông nghiệp sang công nghiệp.
- D. Nước ta đang rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế.

Câu 10. Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho nước ta trồng được cả cây nhiệt đới và một số cây cận nhiệt và ôn đới là ;

- A. Lãnh thổ kéo dài trên 15 vĩ độ
- B. Có nhiều dạng địa hình
- C. Gió mùa
- D. Khí hậu phân hóa đa dạng.

Câu 11. Để đảm bảo an ninh về lương thực đối với một nước đông dân như Việt Nam, cần phải làm gì?

- A. Tiến hành cơ giới hóa, thủy lợi hóa và hóa học hóa.
- B. Khai hoang mở rộng diện tích, đặc biệt là Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Đẩy mạnh thâm canh tăng vụ.
- D. Cải tạo đất mới bồi ở các vùng cửa sông ven biển.

Câu 12. Vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp nước ta là

- A. nguồn lao động
- B. phát triển thủy lợi
- C. giống cây trồng
- D. giống vật nuôi

Câu 13. Năng suất lúa cả năm của nước ta tăng mạnh do nguyên nhân chính nào sau đây?

- A. Đẩy mạnh thâm canh
- B. Nguồn nước tưới dồi dào
- C. Đẩy mạnh xen canh , tăng vụ
- D. Mở rộng diện tích canh tác

Câu 14. Loại rừng cung cấp gỗ chủ yếu cho ngành công nghiệp chế biến là

- A. rừng tự nhiên
- B. rừng phòng hộ
- C. rừng đặc dụng
- D. rừng sản xuất

Câu 15. Rừng phòng hộ không bao gồm loại nào sau đây?

- A. Rừng chắn cát ven biển
- B. rừng đầu nguồn các con sông
- C. Vườn quốc gia, các khu dự trữ thiên nhiên
- D. Rừng ngập mặn ven biển

Câu 16. Vai trò quan trọng nhất của rừng đầu nguồn là

- A. Tạo sự đa dạng sinh học.
- B. Điều hoà nguồn nước của các sông.
- C. Điều hoà khí hậu, chắn gió bão.
- D. Cung cấp gỗ và lâm sản quý.

Câu 17. Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết những tỉnh/thành phố nào sau đây dẫn đầu về sản lượng khai thác thủy sản?

- A. Kiên Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Thuận
- B. Kiên Giang, An Giang, Cần Thơ
- C. Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình
- D. An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ

Câu 18. Hai tỉnh có sản lượng nuôi trồng thủy sản lớn nhất nước ta là

- A. Kiên Giang, Long An
- B. Đồng Tháp, Bến Tre
- C. Cà Mau, An Giang
- D. Ninh Thuận, Bình Thuận

Câu 19. Thế mạnh nổi bật để phát triển ngành thủy sản nước ta là

- A. có vùng biển rộng, nguồn lợi hải sản phong phú
- B. có vùng biển rộng, bờ biển dài, diện tích rừng ngập mặn lớn
- C. mạng lưới sông hồ , kênh rạch chằng chịt
- D. hệ thống tàu thuyền, phương tiện đánh bắt hiện đại

Câu 20. Nuôi trồng thủy sản nước lợ phát triển thuận lợi ở vùng nước nào?

- A. Hệ thống sông suối , ao hồ
- B. Vũng , vịnh, vùng biển ven các đảo
- C. Các ngư trường trọng điểm
- D. Bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn

Câu 21. Hai vùng tập trung công nghiệp lớn nhất nước ta là

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng
- B. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long
- C. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ
- D. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng

Câu 22. Nhân tố nào sau đây làm cho mỗi vùng ở nước ta có thể mạnh khác nhau trong phát triển nông nghiệp?

- A. Vị trí địa lí
- B. Điều kiện khí hậu
- C. Yếu tố địa hình
- D. Sự phân bố tài nguyên

Câu 23. Nhân tố nào sau đây làm cho cơ cấu công nghiệp trở lên đa dạng và linh hoạt hơn?

- A. Dân cư và nguồn lao động
- B. Sức ép của thị trường tiêu thụ sản phẩm
- C. Chính sách phát triển công nghiệp
- D. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất-kĩ thuật

Câu 24. Trong các nhân tố tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển, phân bố công nghiệp?

- A. Đất
- B. Nước
- C. Khoáng sản
- D. Sinh vật

Câu 25. Ngành công nghiệp trọng điểm chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu công nghiệp nước ta là:

- A. hóa chất
- B. khai thác nhiên liệu
- C. Vật liệu xây dựng
- D. chế biến lương thực thực phẩm

Câu 26. Ưu thế lớn nhất của công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản ở nước ta là

- A. có nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.
- B. có thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- C. có sự đầu tư lớn.
- D. có nguồn nhân lực dồi dào

Câu 27. Ngành công nghiệp trọng điểm nào sau đây phát triển dựa vào nguồn nhân lực dồi dào?

- A. Khai thác nhiên liệu
- B. Vật liệu xây dựng
- C. Cơ khí, điện tử
- D. Dệt may

Câu 28. Trong các ngành công nghiệp sau, ngành nào của nước ta có thế mạnh đặc biệt và cần đi trước một bước so với các ngành khác

- A. Công nghiệp điện tử.
- B. Công nghiệp hoá chất.
- C. Công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm.
- D. Công nghiệp năng lượng.



TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Hoàng Thị Liên

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Chí công vô tư
- Tự chủ
- Dân chủ và kỷ luật
- Bảo vệ hòa bình
- Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là chí công vô tư, nêu biểu hiện, ý nghĩa của chí công vô tư đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện mình là người chí công vô tư?

Câu 2: Thế nào là tự chủ? Nêu biểu hiện, ý nghĩa của tự chủ đối với con người? Em đã làm gì để thể hiện mình là người biết tự chủ?

Câu 3: Em hiểu thế nào là hòa bình? Thế nào là bảo vệ hòa bình? Vì sao chúng ta phải bảo vệ hòa bình? Nêu 3 việc làm của em thể hiện lòng yêu hòa bình trong cuộc sống?

Câu 4: Thế nào là dân chủ, kỉ luật? Việc phát huy dân chủ và kỉ luật có ý nghĩa như thế nào đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện mình là người tuân thủ kỷ luật, pháp luật?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, có mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia được gọi là gì?

- A. Hòa bình B. Dân chủ C. Kỷ luật D. Tự chủ

Câu 2: Dân chủ...để mọi người thể hiện và phát huy được sự đóng góp của mình vào công việc chung. Trong dấu “...” đó là?

- A. Tạo cơ hội. B. Là điều kiện. C. Là động lực. D. Là tiền đề.

Câu 3. Câu nói: “Tự lực cánh sinh” nói đến điều gì ?

- A. Trung thành. B. Thật thà. C. Chí công vô tư. D. Tự chủ.

Câu 4. "Hiệp hội các nước Đông Nam Á" có tên viết tắt là gì ?

- A. FAO B. WHO. C. ASEAN D. UNESCO.

Câu 5: Câu “Gió chiều nào che chiều ấy” nói về người không có tính

- A. tự chủ. B. sáng tạo. C. năng động. D. cần cù.

2. Bài tập:

Bài tập 1:

Trang ở trong đội Thanh niên xung kích và được giao nhiệm vụ trực ở cổng trường ghi tên các bạn đi học muộn. Một hôm, trong số các bạn đi học muộn có Quân - em họ của Trang học ở lớp dưới. Nhìn thấy Quân, Trang giục em đi thật nhanh vào bên trong sân trường và không ghi tên em vào sổ trực của mình.

a/ Em có đồng tình với việc Trang làm không? Vì sao?

b/ Em sẽ xử lý như thế nào trong tình huống ấy? Vì sao em chọn cách xử lý như vậy?

Bài tập 2: Cho tình huống:

Toàn là học sinh lớp 9. Bố mẹ Toàn là công nhân của một nhà máy dệt, đời sống có phần eo hẹp. Thấy nhiều bạn đi học bằng xe đạp thời trang trông rất bắt mắt, Toàn đòi bố mẹ nhất định phải mua xe đạp mới cho mình.

a/ Em có tán thành việc làm của Toàn không? Vì sao?

b/ Nếu là bạn của Toàn, em sẽ khuyên bạn điều gì?

Bài tập 3:

Trường của Mai tổ chức Đêm văn hoá các dân tộc trên thế giới, nhưng Mai không tham dự. Các bạn trong tổ hỏi vì sao không tham gia thì Mai nói rằng Mai không thích, tham dự mất thời gian, ảnh hưởng tới học tập.

a/ Em có tán thành với ý kiến của Mai không? Vì sao?

b/ Em có thường xuyên tìm hiểu văn hoá các dân tộc trên thế giới không? Việc đó có ý nghĩa gì?

Bài tập 4:

a/ Nêu những việc làm thể hiện em là người biết tuân thủ kỷ luật

b/ Hãy phân tích và chứng minh nhận định: "Dân chủ và kỉ luật là sức mạnh tập thể"?



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng

Phùng Thị Vui

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: TIẾNG ANH
KHỐI: 9

I. PART 1: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- From Unit 1 to Unit 3
- Words and phrases related to the topic: Local environment, City life, Teen Stress and Pressure

2. Grammar

- Tenses
- Adverb clauses of concession, reason....
- Reported speech (statements, questions, Wh + to infinitive)
- Phrasal verbs
- Comparison of adjectives and adverbs

3. Phonetics

- Pronunciation & stress in Units 1,2,3

II. PART 2: EXERCISES

A. MULTIPLE CHOICE

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

1. A. basic B. desert C. president D. season
2. A. separate B. network C. dessert D. crest
3. A. streches B. slopes C. ranges D. faces
4. A. embarrassed B. depressed C. helpline D. empathize
5. A. embarrass B. missing C. classmate D. pressure

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

6. A. confident B. abandon C. depressed D. important
7. A. communicate B. disappointed C. preparation D. adolescence
8. A. metropolitan B. organization C. university D. multicultural
9. A. communicate B. generation C. historical D. environment
10. A. balloon B. craftsmen C. market D. local

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

11. In 1990, due to the change of the economic situation, many Dong Ho cooperatives had to ____
A. close down B. shut C. close D. close in
12. Making rice paper _____ jobs and income for many locals, help many families out of poverty and become well-off.
A. applies for B. creates C. keeps D. gets

13. She is skilled at _____ cloth.
 A. weave B. wove C. weaving D. woven
14. The bronze casting craft in Viet Nam dated back from the age of King An Duong Vuong _____ ancient bronze arrowheads were made.
 A. so B. when C. because D. although
15. It is considered that life in a city is wonderful and _____.
 A. funny B. boring C. enjoyable D. helpful
16. Do you think that the various crafts remind people _____ a specific region?
 A. about B. of C. for D. at
17. Susan needs someone to show her how to _____ her anxiety and depression.
 A. empathize B. try C. succeed D. manage
18. "What does she like?" he asked me.
 A. He asked me what she likes B. He asked me what she liked.
 C. He asked me what do I like. D. He asked me what did he like.
19. A great way to improve _____ skills is to keep trying new things.
 A. reason B. reasoned C. reasoning D. reasons'

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

20. "Shall we visit the painting workshop?" - " _____ . When should we go?"
 A. What to do B. Cool C. Thank you D. No worries
21. "What is your suggestion for my problem?" - " _____ , I would take it easy and try to forget it"
 A. As far as I know C. Oh no
 B. What to do is D. If I were in your shoes

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

22. You should practise English oftener to be a better speaker of English.
 A B C D
23. Minh is by far more successful student in my class.
 A B C D
24. The traffic warden asked me why had I parked my car there.
 A B C D
25. He said that he will pick me up at 8 am the following day.
 A B C D
26. She said that the books in the library would be available tomorrow
 A B C D

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following questions.

27. Nicolas began his trip to the remote farmhouse in Connecticut yesterday.
 A. set up B. turned up C. turned down D. set off
28. Using too much computers has a number of drawbacks.
 A. benefits B. positive effects C. disadvantages D. advantages

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word **OPPOSITE** in meaning to the underlined word in each of the following questions.

29. Sydney's natural features include Sydney Harbor, The Royal National Park, and Bondi Beach.
A. attractions B. layers C. variety D. conflicts
30. I'm available this afternoon if you want to meet up then.
A. tired B. ready C. busy D. free

Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

When you come to the countryside of Vietnam, especially in Hue, you can see a lot of beautiful girls with a palm leaf (31) _____ hat on. The conical leaf hat is said the symbol of the Vietnamese (32) _____. The hat is made (33) _____ a special kind of bamboo and young and soft palm leaves. The ribs are shaped into a conical form. The diametre of the hat is usually about between forty and fifty-five centimetres; and it is about twenty-five or thirty centimetres high. The ribs are covered with palm leaves which are tightly stitched onto the bamboo frame. Finally, the hat is usually (34) _____ with a coat of furniture - polish oil.

The palm leaf conical hat is mainly used to protect from shine or rain. Beneath the broad rim of the hat do Vietnamese girls look more (35) _____ and charming?

31. A. cone B. conical C. conically D. conicity
32. A. culture B. nation C. hat D. flag
33. A. with B. to C. from D. in
34. A. drawn B. written C. painted D. covered
35. A. attract B. attractive C. attraction D. attractiveness

Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

School

British teenagers spend most of their time at school. Students in Britain can leave school at sixteen (grade 11). This is also the age when most students take their first important exams, the GCSE (General Certificate of Secondary Education). Most teens take between 5-10 subjects, which means a lot of studying. They are spending more time on homework than teenagers ever before. Forget watching TV, teenagers in Britain now spend 2-3 hours on homework after school.

School uniform

Visit almost any school in Britain and the first thing you'll notice is the school uniform. Although school uniform has its advantages, when they are 15 or 16, most teenagers are tired of wearing it. When there is more than one school in a town, school uniforms can **highlight** differences between schools. In London there are many cases of bullying and fighting between pupils from different schools.

Clothes and looks

In Britain, some teens judge you by the shirt or trainers you are wearing. 40% of British teenagers believe it's important to wear designer labels. If you want to follow the crowd, you need to wear trendy labels. Teenage feet in Britain wear fashionable trainers and the more expensive, the better.

36. What do most teenagers in Britain prefer to wear?
A. expensive uniforms C. economical trainers
C. trendy labels D. fashionable hats
37. The word '**highlight**' in paragraph 2 is closest in meaning to _____.
A. emphasize B. decrease C. confuse D. remark
38. Most students in Britain take the GCSE when _____.

- A. they are 16 years old
C. they are 11 years old
- C. they begin grade 12
D. they finish grade 10
39. According to the passage, which of the following statements is NOT true?
A. Most 16-year-old students in Britain don't like school uniform.
B. Students in Britain can take 8 subjects at the GCSE.
C. Most British teenagers spend 2-3 hours watching TV after school.
D. Many British teenagers judge their friends by their shirts or trainers.
40. What is the first thing you'll notice when you visit almost any school in Britain?
A. the school gate
C. the school uniform
C. the school logo
D. the school playground

B. WRITING

Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence,

41. The results of the experiment were successful. The school refused to give any help.
=> **Although** _____.
42. I'll read this leaflet to see what activities are organised at this attraction.
=> **I'll look** _____.
43. She asked me "Have you ever seen a flying saucer?".
=> **She asked** _____.
44. Mary could not go to school because she was sick.
=> **Because of** _____.
45. She refused his invitation to the party
=> **She turned** _____.

Write complete sentences, using words and phrases given.

46. Minh/ not know/ where/ find/ more information/ the course.

47. Lots/ people/ choose/ buy/ houses/ suburbs/ so that/ they/ avoid/ the noise/ in the city.

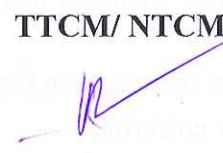
48. Mexico City/ a lot/ big/ than/ Rome.

49. My mother/ said/ she/ be/ very upset/ at first/ but/ she/ be/ fine/ then.

50. The villagers/ have/ dry/ buffalo skin/ under/ sun/ before/ they/ make/ drumheads.

BGH duyệt

 TRƯỜNG
 TRUNG HỌC CƠ SỞ
 NGỌC LÂM
 Nguyễn Ngọc Lan

TTCM/ NTCM

 Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I – MÔN THỂ DỤC
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN THỂ DỤC – KHỐI 9

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung: Chạy Ngắn
2. Ôn tập nội dung: Bài thể dục 45 động tác (Nam riêng, Nữ riêng)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật và động tác bổ trợ của Chạy Ngắn
- Thực hiện bài thể dục phát triển chung 45 động tác, đúng nhịp, đúng biên độ, và thuộc bài.

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tiếp hoặc trên nhà thể chất



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP
GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2023 – 2024
MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 9

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - Bóng dáng 1 ngôi trường
 - Nụ cười
2. Ôn 2 phần nhạc lí
 - Giới thiệu về quãng
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 1,2

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



Nguyễn Ngọc Lan

TCCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: VẬT LÝ
KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
Câu 1: Nêu mối quan hệ giữa CĐ ĐĐ và HĐT của dây dẫn?
Câu 2: Phát biểu và viết biểu thức định luật Ôm? Giải thích các đại lượng có mặt trong công thức?
Câu 3: Hệ thống các công thức của đoạn mạch nối tiếp và song song?
Câu 4: Nêu mối quan hệ của điện trở với chiều dài, tiết diện, vật liệu làm dây. Viết công thức tính điện trở?
Câu 5: Biến trở là gì? Nêu tác dụng của biến trở trong mạch điện?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

A, Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Điện trở R của dây dẫn biểu thị cho

- A. tính cản trở dòng điện nhiều hay ít của dây.
- B. tính cản trở hiệu điện thế nhiều hay ít của dây.
- C. tính cản trở electron nhiều hay ít của dây.
- D. tính cản trở điện lượng nhiều hay ít của dây.

Câu 2: Hai dây dẫn hình trụ được làm từ cùng một vật liệu, có cùng chiều dài, có tiết diện lần lượt là S_1, S_2 . Điện trở tương ứng của chúng thỏa điều kiện:

A. $\frac{R_1}{R_2} = \frac{S_1}{S_2}$. B. $\frac{R_1}{R_2} = \frac{S_2}{S_1}$. C. $\frac{R_1}{R_2} = \frac{S_1^2}{S_2^2}$. D. $\frac{R_1}{R_2} = \frac{S_2^2}{S_1^2}$.

Câu 3: Đặt một hiệu điện thế $U = 12V$ vào hai đầu một điện trở thì cường độ dòng điện chạy qua nó là 2A. Nếu tăng hiệu điện thế lên 1,5 lần thì cường độ dòng điện là

- A. 3A. B. 1A. C. 0,5A. D. 0,25A.

Câu 4: Khi mắc R_1 và R_2 song song với nhau vào một hiệu điện thế U. Cường độ dòng điện chạy qua các mạch rẽ: $I_1 = 0,5 A$, $I_2 = 0,3A$. Thì cường độ dòng điện chạy qua mạch chính là:

- A. 0,5 A B. 0,8A C. 1A D. 1,5A

Câu 5: Trên một biến trở có ghi $10\Omega - 0,5A$ có ý nghĩa gì?

- A. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 10Ω và chịu được cường độ dòng điện lớn nhất là 0,5A
- B. Biến trở có điện trở lớn nhất là 10Ω và chịu được cường độ dòng điện lớn nhất là 0,5A
- C. Biến trở có điện trở lớn nhất là 10Ω và chịu được cường độ dòng điện nhỏ nhất là 0,5A
- D. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 10Ω và chịu được cường độ dòng điện nhỏ nhất là 0,5A

Câu 6: Hai dây dẫn đều làm bằng đồng có cùng tiết diện. Dây thứ nhất có chiều dài 20cm và điện trở 5Ω . Dây thứ hai có điện trở 8Ω . Chiều dài dây thứ hai là:

- A. 2cm. B. 12,5cm. C. 23 cm. D. 32cm.

Câu 7: Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế là

- A. đường thẳng đi qua gốc tọa độ. B. đường thẳng.
C. đường tròn. D. đường cong.

Câu 8: Đơn vị điện trở là đơn vị nào?

- A. Ôm (Ω). B. Oát (W). C. Oát giờ (Wh). D. Vôn (V).

Câu 9: Phát biểu nội dung định luật Ôm:

- A. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ với điện trở của dây.
B. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và không tỉ lệ với điện trở của dây.
C. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây.
D. Cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn và tỉ lệ thuận với điện trở của dây.

Câu 10: Đoạn mạch gồm các điện trở mắc nối tiếp là đoạn mạch không có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Đoạn mạch có những điểm nối chung của nhiều điện trở
B. Đoạn mạch có những điểm nối chung chỉ của hai điện trở
C. Dòng điện chạy qua các điện trở của đoạn mạch có cùng cường độ
D. Đoạn mạch gồm những điện trở mắc liên tiếp với nhau không có mạch rẽ

B, Bài tập tự luận

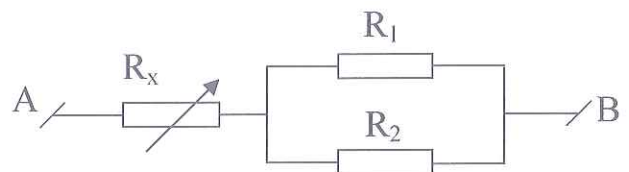
Bài tập 1:

$$R_1 = 20\Omega, R_2 = 30\Omega; U_{AB} = 10V$$

a. Điều chỉnh biến trở để $R_x = 8\Omega$. Tính điện trở toàn mạch?

b. Tìm cường độ dòng điện chạy qua R_1 và R_2 ?
Tìm hiệu điện thế giữa 2 đầu R_x lúc này?

c. Điều chỉnh biến trở sao cho cường độ dòng điện toàn mạch là 0,4A. Tính giá trị biến trở



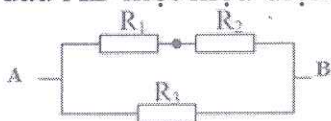
Bài tập 2: Cho dây dẫn làm bằng nikelin có $\rho = 0,4 \cdot 10^{-6} \Omega m$, đường kính tiết diện 1,5 mm, chiều dài dây là 80m.

a. Tính tiết diện của dây?

b. Tính điện trở của dây?

Bài tập 3: Cho hai điện trở $R_1 = 35\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa 1,4A và $R_2 = 40\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa 1,2A. Nếu R_1 và R_2 mắc song song thì hiệu điện thế tối đa đặt vào 2 đầu đoạn mạch là bao nhiêu?

Bài tập 4: Cho mạch điện như hình vẽ. Biết $R_1 = 4\Omega$; $R_2 = 6\Omega$; $R_3 = 10\Omega$. Đặt vào hai đầu AB một hiệu điện thế $U = 10V$. Hãy xác định:

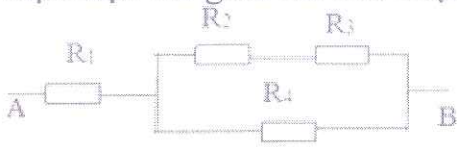


a) Điện trở tương đương của mạch.

b) Cường độ dòng điện qua mỗi điện trở và trong mạch chính.

c) Hiệu điện thế hai đầu mỗi điện trở.

Bài tập 5: Cho mạch điện như hình vẽ, trong đó $R_1 = 5 \Omega$, $R_2 = 12 \Omega$, $R_3 = 8 \Omega$, $R_4 = 20 \Omega$.
hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch là 30V.



- Tính điện trở tương đương của toàn mạch.
- Tìm cường độ dòng điện qua mỗi điện trở.
- Tính hiệu thế hai đầu các điện trở.

BGH duyệt



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phương

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
 - Tính chất hóa học chung của Oxide, Acid, Base
 - Tính chất riêng, ứng dụng, điều chế Calcium oxide, Sulfur đioxit, sunfuric acid.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm:

Câu 1: Cho 2,24 lít khí CO_2 tác dụng vừa đủ với dung dịch barium hydroxide tạo barium carbonate và nước. Khối lượng barium carbonate tạo ra là:

- A. 9,85 gam. B. 19,7 gam. C. 39,4 gam. D. 29,55

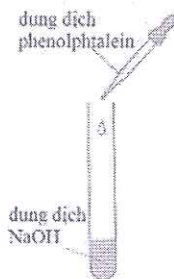
Câu 2: Sục khí SO_2 vào cốc đựng nước cất, cho quỳ tím vào dung dịch thu được, quỳ tím sẽ:

- A. chuyển màu đỏ. B. chuyển màu xanh. C. chuyển màu vàng. D. Mất màu tím

Câu 3: Dãy các chất nào sau đây tan trong nước?

- A. Al_2O_3 , CaO , P_2O_5 , CuO , CO_2 B. CuO , CaO , P_2O_5 , CO , CO_2
C. Na_2O , CaO , P_2O_5 , SO_3 , SO_2 D. Fe_2O_3 , BaO , SO_2 , SO_3 , SO_2

Câu 4: Tiến hành thí nghiệm như hình vẽ dưới đây:



Dung dịch sau thí nghiệm chuyển từ không màu sang màu:

- A. Tím B. Đỏ C. Vàng D. Xanh

Câu 5: Cho m gam bột sắt (Iron) vào dung dịch sulfuric acid loãng dư, phản ứng hoàn toàn tạo ra 6,72 lít khí hydrogen (đktc). Giá trị của m là

- A. 16,8. B. 8,4 C. 11,2 D. 15,6

Câu 6: Oxide nào sau đây tác dụng với CO_2 tạo muối carbonate?

- A. BaO B. Fe_2O_3 C. Al_2O_3 D. CuO

Câu 7: Oxide nào sau đây là oxide base?

- A. P_2O_5 B. SO_2 C. CaO D. CO

Câu 8: Oxide nào sau đây là Oxide lưỡng tính?

- A. BaO B. Fe_2O_3 C. Al_2O_3 D. CuO

Câu 9: Phản ứng giữa sulfuric acid và kali hydroxide là phản ứng

- A. thế. B. trung hoà. C. phân huỷ. D. hoá hợp.

Câu 10: Oxide nào sau đây không được điều chế bằng phản ứng phân huỷ?

- A. Na_2O B. CO_2 C. SO_2 D. CaO

II. Bài tập tự luận:

1. Dạng bài viết PTHH

Bài 1: Viết phương trình phản ứng khi cho dung dịch HCl lần lượt tác dụng với:

a) Mg b) $\text{Fe}(\text{OH})_3$ c) ZnO d) AgNO_3

Bài 2: Cho các chất sau: $\text{Ba}(\text{OH})_2$, SO_3 , K_2O , Mg, Cu, CuO, P_2O_5 . Viết các phương trình phản ứng của các chất trên (nếu có) với :

a. Nước

b. Dung dịch acid H_2SO_4 loãng

c. Dung dịch KOH

2. Dạng bài toán tính theo PTHH:

Bài 3: Hòa tan hoàn toàn 5,4g Al bằng 200ml dung dịch HCl

a. Tính thể tích khí hydrogen thoát ra (ở đktc)

b. Tính nồng độ mol dung dịch muối thu được sau phản ứng (coi thể tích dung dịch sau phản ứng thay đổi không đáng kể)



Khúc Thị Mỹ Hạnh

TT CM/NT CM

Đỗ Minh Phượng

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: SINH HỌC
KHỐI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06
2. Một số câu hỏi trọng tâm:
 - Chương các thí nghiệm của Mendel.
 - Chương nhiễm sắc thể.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Khi lai cặp bố mẹ khác nhau về 2 cặp tính trạng thuần chủng tương phản di truyền độc lập với nhau thì:

- A. F1 phân li theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn.
- B. F2 phân li tính trạng theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn.
- C. F2 có tỉ lệ mỗi loại kiểu hình bằng tích các tỉ lệ của các tính trạng hợp thành nó.
- D. F1 đồng tính về tính trạng của bố hoặc của mẹ và F2 phân li theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn.

Câu 2: Phương pháp nghiên cứu độc đáo của Mendel được gọi là

- A. Phương pháp lai phân tích cây đậu Hà Lan.
- B. Phương pháp phân tích cơ thể lai.
- C. Phương pháp tạp giao các cây đậu Hà Lan.
- D. Phương pháp tự thụ phấn ở thực vật.

Câu 3 : Đặc điểm nào của cây Đậu Hà Lan tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu các quy luật di truyền của Men đen?

- A. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn nghiêm ngặt.
- B. Sinh sản nhanh và phát triển mạnh.
- C. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn không nghiêm ngặt.
- D. Có hoa đơn tính, giao phấn nghiêm ngặt.

Câu 4: Cặp tính trạng tương phản là

- A. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng loại tính trạng.
- B. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của hai loại tính trạng.
- C. những tính trạng do một cặp alen quy định.
- D. các tính trạng khác biệt nhau.

Câu 5: Quá trình giảm phân bình thường, ở cơ thể có kiểu gen nào sau đây sẽ tạo ra 1 loại giao tử?

- A. AaBb
- B. Aabb
- C. AABb
- D. AA bb

Câu 6: Nếu ở P có kiểu hình là quả đỏ, tròn x quả vàng, bầu dục thì ở F2 những kiểu hình nào sau đây được gọi là biến dị tổ hợp?

- A. Quả đỏ, tròn và quả vàng, bầu dục B. Quả đỏ, tròn và quả đỏ, bầu dục
C. Quả vàng, tròn và quả vàng, bầu dục D. Quả đỏ, bầu dục và quả vàng, tròn

Câu 7: Phép lai nào sau đây được gọi là phép lai phân tích?

- A. Aa x Aa. B. Aa x AA. C. Aa x aa. D. AA x Aa.

Câu 8: Quá trình nguyên phân có mấy lần phân bào?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 9: NST tự nhân đôi được là nhờ:

- A. ADN tự nhân đôi B. Tế bào phân đôi
C. Cromatit tự nhân đôi D. Tâm động tách đôi

Câu 10: Sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào của chu kì tế bào?

- A. Kì đầu B. Kì sau C. Kì giữa D. Kì trung gian

2. Phần tự luận

Câu 1: Nêu nội dung quy luật phân ly và phân ly độc lập của Mendel. Khái niệm, ý nghĩa của phép lai phân tích.

Câu 2: Nêu tính đặc trưng, cấu trúc, chức năng của nhiễm sắc thể.

Câu 3: Trình bày các diễn biến cơ bản của nhiễm sắc thể qua các kì của quá trình nguyên phân và giảm phân.

Bài 4: Ở lúa, hạt đục trội hoàn toàn so với hạt trong. Cho lúa hạt đục thuần chủng thụ phấn với lúa hạt trong. Xác định kết quả thu được ở F₁.

Bài 5: ở cà chua, tính trạng thân cao là trội hoàn toàn so với tính trạng thân thấp.

a. Kiểu gen và kiểu hình của cây bố mẹ phải như thế nào để có F₁ phân li theo tỉ lệ 1 cao : 1 thấp?

b. Kiểu gen và kiểu hình của cây bố mẹ phải như thế nào để có F₁ phân li theo tỉ lệ 3 cao : 1 thấp?

Câu 6.

a. Xác định giao tử của các kiểu gen sau: AaBb, AaBB, AaBBDD, AabbDD,

b. Ở 1 loài thực vật, cho biết mỗi gen quy định một tính trạng và trội hoàn toàn.

Ở phép lai P: AaBb x aabb. Hãy cho biết:

- Ở đời con có bao nhiêu tổ hợp giao tử?

- Tỉ lệ kiểu gen ở đời con.

- Tỉ lệ kiểu hình ở đời con

- Ở đời con, kiểu gen dị hợp tử về 2 cặp gen có tỉ lệ bao nhiêu?

- Ở đời con, loại kiểu hình có 2 tính trạng trội (A-B-) có tỉ lệ bao nhiêu?

Câu 7: Ở loài tinh tinh, có bộ NST $2n = 48$. Hãy tính số nhiễm sắc thể trong tế bào của tinh tinh qua các kì của quá trình nguyên phân và giảm phân?



TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phương

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

a. Văn bản:

- Phong cách Hồ Chí Minh, Đấu tranh cho một Thế giới hoà bình, Tuyên bố Thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em, Chuyện người con gái Nam Xương, Hoàng Lê nhất thống chí – hồi thứ 14, Chị em Thuý Kiều, Kiều ở lầu Ngưng Bích
- Yêu cầu: học thuộc thơ, tóm tắt truyện, nắm được hoàn cảnh ra đời, thể loại, đặc sắc nội dung và nghệ thuật, các luận điểm trong văn bản nghị luận...

b. Tiếng Việt:

- Các phương châm hội thoại
- Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp
- Yêu cầu: nắm được đặc điểm các đơn vị kiến thức và vận dụng vào viết đoạn văn

c. Tập làm văn: viết đoạn văn NLVH, NLXH

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

- a, Tên văn bản- thể loại, chép thuộc, nêu phương thức biểu đạt,....
- b. Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

Dạng 2. Tóm tắt văn bản

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

- a. Vẻ đẹp của Vũ Nương
- b. Hình tượng người anh hùng áo vải Quang Trung
- c. Vẻ đẹp của Thuý Vân, Thuý Kiều

Dạng 4. Đoạn văn liên hệ:

- a. Suy nghĩ của em về tinh thần trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay
- b. Suy nghĩ về tình cảm gia đình
- c. Suy nghĩ về ý chí quyết tâm trong học tập của thanh niên hiện nay.

3. Cấu trúc đề kiểm tra: 2 phần tương tự đề thi vào lớp 10 của Hà Nội

II. PHẦN II: GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Dạng 1: Đọc hiểu

Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

“Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện.

Chàng vội gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt mà biến đi mất.

(Theo sách Ngữ văn 9, tập 1, trang 48, NXB Giáo dục, 2014)

Câu 1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác?

Câu 2. Chỉ ra một lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển lời dẫn trực tiếp đó thành lời dẫn gián tiếp.

Câu 3. Qua câu nói của Vũ Nương với chồng, em nhận thấy nàng là con người như thế nào?

Bài tập 2: Đọc kỹ đoạn văn sau rồi thực hiện yêu cầu bên dưới:

“Các người đem thân thờ ta, đã làm đến chức tướng soái. Ta giao cho toàn hạt cả một thừa tuyên, lại cho tùy tiện làm việc. Vậy mà giặc đến không đánh nổi một trận, mới nghe tiếng đã chạy trước. Binh pháp dạy rằng: “Quân thua chém tướng”.

Câu 1. Đoạn trích trên là lời của ai nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2. Giải thích nhan đề “Hoàng Lê nhất thống chí”

Câu 3. Chỉ ra dụng ý trong câu: “Binh pháp dạy rằng: “Quân thua chém tướng”.

Câu 4. Theo em, vì sao nhân vật lại không thực hiện đúng những điều mình đã nói? Chi tiết này giúp em hiểu thêm gì về nhân vật?

Bài tập 3: Cho câu thơ:

"Vân xem trang trọng khác vời"

Câu 1. Hãy chép tiếp 3 câu thơ tiếp theo.

Câu 2. Những câu thơ em vừa chép nằm trong tác phẩm nào? Của ai?

Câu 3. Phân tích biện pháp nghệ thuật sử dụng trong câu thơ: “*Hoa cười ngọc thốt đoan trang*”.

Bài tập 4: Cho đoạn thơ sau:

Kiều càng sắc sảo mặn mà

So bề tài sắc lại là phần hơn

Làn thu thủy nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh

Một hai nghiêng nước nghiêng thành

Câu 1. Những câu thơ trên nằm trong đoạn trích nào? Của ai?

Câu 2. Em hiểu thế nào về hình tượng “*thu thủy*”, “*xuân sơn*”. Cách nói “*làn thu thủy, nét xuân sơn*” là cách nói ẩn dụ hay hoán dụ? Vì sao?

Câu 3. Dụng ý của tác giả trong câu “Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”? Theo em có nên thay thế từ “hờn” bằng từ “buồn” được không?

Dạng 2. Tóm tắt văn bản

- a. Hoàng Lê nhất thống chí
- b. Chuyện người con gái Nam Xương

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo hình thức tổng phân hợp nêu cảm nhận về nhân vật Vũ Nương khi xa chồng trong “Chuyện người con gái Nam Xương”, trong đó có sử dụng câu cảm thán, trợ từ (gạch chân và chỉ rõ)

Câu 2. Viết đoạn văn quy nạp từ 10-12 câu làm sáng tỏ luận điểm "Quang Trung lag người có trí tuệ sáng suốt, nhạy bén", trong đó có sử dụng lời dẫn trực tiếp, trợ từ (gạch chân và chỉ rõ)

Câu 3. Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu làm rõ vẻ đẹp của Thuý Vân trong đoạn trích “Chị em Thuý Kiều”, trong đó có sử dụng câu ghép, trợ từ (gạch chân và chỉ rõ).

Dạng 4. Đoạn văn liên hệ:

Câu 1. Từ văn bản “ Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ kết hợp với những hiểu biết của mình, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy nêu suy nghĩ của em về tình cảm gia đình của con người hiện nay.

Câu 2. Qua hình ảnh vua Quang Trung trong "Hoàng Lê nhất thống chí"- hồi thứ 14 và hiểu biết của bản thân, em hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.

Câu 3. Từ văn bản "Hoàng Lê nhất thống chí"- hồi thứ 14 và hiểu biết của bản thân, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi nêu suy nghĩ về ý chí quyết tâm trong học tập của thanh niên hiện nay.

BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM



Lưu Hoàng Trang

NTCM



Nguyễn Thị Bình